TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 606/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đoàn Thị Thỉnh

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1973 (có yêu cầu xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Số b đường n, Phường 12, quận g, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: B, Lầu b chung cư b, Số b, phường b, Quận f, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1959 (có yêu cầu xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Lầu b chung cư b, Số b, phường b, Quận f, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2022 của bà Trần Thị Mộng T và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mộng T và ông Lê Hồng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao) số 126, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2006. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, bà Tđã cố gắng hàn gắn để nuôi con nhưng không có kết quả. Nay bà Tgửi đơn yêu cầu được ly hôn với ông Thao.

- Về con chung: Bà Txác nhận, bà và ông Tcó hai con chung là Lê Sơn Q, sinh ngày 25/6/2009 và Lê Thy N, sinh ngày 01/6/2012. Bà Tyêu cầu ông Tnuôi con chung là Lê Sơn Q, sinh ngày 25/6/2009, bà Tyêu cầu được nuôi con chung là Lê Thy N, sinh ngày 01/6/2012. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Lê Hồng T xin vắng mặt và có lời khai trong bản tự khai ngày 09/3/2023 như sau, ông Tđồng ý ly hôn với bà Tvì từ bốn năm nay giữa ông và bà T"*thân ai*

người nấy lo". Về con chung, ông Txác nhận, ông và bà Tcó hai con chung là Lê Sơn Q, sinh ngày 25/6/2009 và Lê Thy N, sinh ngày 01/6/2012. Ông đồng ý nuôi con chung tên là Lê Sơn Q, sinh ngày 25/6/2009, bà Tnuôi con chung tên là Lê Thy N, sinh ngày 01/6/2012. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý được quy định tại các điều từ 26 đến 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị Mộng T có yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hồng T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, do bị đơn ông Lê Hồng T có nơi cư trú tại Quận 7 nên căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bà Trần Thị Mộng T và ông Lê Hồng T đều có yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao) số 126, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2006, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Mộng T và ông Lê Hồng T là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình:

Bà Tvà ông Tkết hôn năm 2006. Do mâu thuẫn, cãi vã, hai người mạnh ai nấy sống, nay tình cảm không còn, bà Tnộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Tvà ông Tcũng đồng ý ly hôn với bà Thu. Xét, do tình cảm vợ chồng giữa bà Thu, ông Tkhông còn, mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, việc bà Tcó yêu cầu được ly hôn với ông Tlà có cơ sở, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thu.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số 389, Quyển số 02/2009, do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2015 và Giấy khai sinh (bản sao) số 347, Quyển số 02/2012, do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/11/2012 có cơ sở để xác định bà Tvà ông Tcó 02 con chung là Lê Sơn Q (nam), sinh ngày 25/6/2009 và Lê Thy N (nữ), sinh ngày 01/6/2012. Nay bà Tyêu cầu ông Tnuôi con chung là Lê Sơn Q, sinh ngày 25/6/2009, bà Tsẽ nuôi con chung là Lê Thy N, sinh ngày 01/6/2012. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Lê Sơn Q hiện nay trên bảy tuổi và có nguyện vọng được sống với cha là ông Tvà ông Tcũng đồng ý nuôi dưỡng trẻ Quý. Trẻ Lê Thy N hiện nay trên bảy tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Tvà bà Tcũng đồng ý nuôi dưỡng trẻ Ngọc, là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao trẻ Lê Sơn Q (nam), sinh ngày 25/6/2009 cho cha là ông Lê Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên và giao trẻ Lê Thy N (nữ), sinh ngày 01/6/2012 cho mẹ là bà Trần Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên đương sự không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207; 266; 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Mộng T.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Mộng T được ly hôn với ông Lê Hồng T.

[1.2] Về con chung: Giao trẻ Lê Sơn Q (nam), sinh ngày 25/6/2009 cho ông Lê Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao trẻ Lê Thy N (nữ), sinh ngày 01/6/2012 cho bà Trần Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên (đủ 18 tuổi).

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên đương sự không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Mộng T, ông Lê Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Trần Thị Mộng T phải chịu. Bà Trần Thị Mộng T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0048007 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Mộng T đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND P.12, quận Gò Vấp, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nhân